

hao **hai mươi lăm phần trăm (25%)** giá trị bộ phận thay mới.

- Xe Được Bảo Hiểm sử dụng từ **mười (10) năm đến dưới mười lăm (15) năm**: khấu hao **ba mươi lăm phần trăm (35%)** giá trị bộ phận thay mới.
- Xe Được Bảo Hiểm sử dụng từ **mười lăm (15) năm**: khấu hao **năm mươi phần trăm (50%)** giá trị bộ phận thay mới.

13.2 Bồi thường tổn thất toàn bộ:

13.2.1 LIBERTY bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp Xe Được Bảo Hiểm bị thiệt hại trên **bảy mươi lăm phần trăm (75%)**; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên **bảy mươi lăm phần trăm (75%)** giá thị trường của Xe Được Bảo Hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế.

13.2.2 LIBERTY có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm hoặc mất cướp của Xe Được Bảo Hiểm.

13.2.3 Số Tiền Bồi Thường cho tổn thất toàn bộ sẽ bằng giá thị trường của Xe Được Bảo Hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế cùng chủng loại và thông số kỹ thuật và không vượt quá Số Tiền Bảo Hiểm.

13.3 Thu hồi tài sản sau bồi thường:

Khi LIBERTY đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ cho Xe Được Bảo Hiểm theo hình thức thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác hoặc trả tiền bồi thường thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ Xe Được Bảo Hiểm đó thuộc quyền sở hữu của LIBERTY, cụ thể:

13.3.1 Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, LIBERTY sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

13.3.2 Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, LIBERTY có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc trả tiền bồi thường. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì LIBERTY thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có yêu cầu nhận lại Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất toàn bộ, LIBERTY sẽ giảm Số Tiền Bồi Thường cho tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất theo định giá của LIBERTY.

13.3.3 Đối với trường hợp bồi thường Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp sau đó tìm được Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp thì LIBERTY được quyền sở hữu toàn bộ Xe Được Bảo Hiểm đó.

Điều 14: Mức khấu trừ

14.1 Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và Bản tóm tắt Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm/ Chủ xe phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại LIBERTY.

14.2 Mức khấu trừ tối thiểu và bắt buộc là 500.000 đồng/vụ (năm trăm ngàn) bồi thường. Trường hợp áp dụng mức khấu trừ cao hơn, mức khấu trừ sẽ được quy định cụ thể trong Bản tóm tắt Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 15: Giảm trừ bồi thường

15.1 LIBERTY thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

15.1.1 Giảm **mười phần trăm (10%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm không gửi Giấy Yêu Cầu Bồi Thường cho LIBERTY trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được



LIBERTY giám định thiệt hại trong thời gian này) theo quy định của các Điều 5.2.6 (iv) và 7.1.1 của Quy Tắc Bảo Hiểm này;

15.1.2 Giảm **ba mươi phần trăm (30%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản bảo vệ hiện trường tổn thất, trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

15.1.3 Giảm **tám mươi phần trăm (80%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của LIBERTY theo quy định của Điểm (ii) của Điều 5.2.6 của Quy Tắc Bảo Hiểm này (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

15.1.4 Giảm **hai mươi lăm phần trăm (25%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Người Điều Khiển Xe vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng.

15.1.5 Giảm tối đa **tám mươi phần trăm (80%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường cho LIBERTY tùy theo mức độ lỗi của Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe;

15.1.6 Giảm Số Tiền Bồi Thường **tương ứng với tỷ lệ %** chở quá trọng tải, số

người (từ trên **hai mươi phần trăm (20%)** đến dưới **năm mươi phần trăm (50%)**) theo quy định trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

15.1.7 Giảm tối đa **tám mươi phần trăm (80%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp:

- i)** Bên Mua Bảo Hiểm kê khai Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm sai (không đúng Mục Đích Sử Dụng) làm thu thiếu Phí Bảo Hiểm so với quy định; hoặc
- ii)** Bên Mua Bảo Hiểm không thông báo cho LIBERTY trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung Phí Bảo Hiểm (như chuyển đổi Mục Đích Sử Dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá Xe Được Bảo Hiểm).

15.1.8 Giảm tối đa **năm mươi phần trăm (50%)** Số Tiền Bồi Thường tương ứng với thiệt hại gây ra cho LIBERTY do việc không tuân thủ đúng và đầy đủ các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm này bởi Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm;

15.1.9 Giảm tối đa **tám mươi phần trăm (80%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe không thông báo cho LIBERTY theo quy định tại các Điều 5.2.6(i) và 5.2.6(iv) của Quy Tắc Bảo Hiểm này, từ đó làm ảnh hưởng đến việc giám định và/hoặc xác minh sự cố, tai nạn và/hoặc thiệt hại;

15.2 Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường Khi Người Được Bảo Hiểm bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau theo quy định của Điều 15.1 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, LIBERTY sẽ lựa chọn



áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

Phần IV – Điều khoản bổ sung

Ngoài các quy định trong Quy Tắc Bảo Hiểm này, LIBERTY sẽ đưa ra thêm các điều khoản sửa đổi, bổ sung để Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn để đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm. LIBERTY sẽ đăng ký cụ thể các điều khoản bổ sung với Bộ Tài chính và các trường hợp giảm phí nhưng trong mọi trường hợp không được giảm phí thấp hơn mức phí thuần theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 16: Bảo hiểm các thiệt hại vật chất không lường trước khác không thuộc phạm vi loại trừ theo quy định của Điều 11 của Quy Tắc Bảo Hiểm này

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận đóng Phí Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm tham gia bảo hiểm, LIBERTY đồng ý sẽ mở rộng phạm vi bảo hiểm của Quy Tắc Bảo Hiểm này theo những quy định sửa đổi, bổ sung như sau:

- 16.1** Mở rộng nhận bảo hiểm trong trường hợp động cơ của Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất khi Xe Được Bảo Hiểm hoạt động trong khu vực bị ngập nước;
- 16.2** Áp dụng Mức Khấu trừ với số tiền tương đương với hai mươi phần trăm (20%) của giá trị tổn thất của Xe Được Bảo Hiểm hoặc Mức Khấu trừ của Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy theo số tiền nào lớn hơn; và
- 16.3** Mở rộng cho các rủi ro khác không được liệt kê tại Phạm vi bảo hiểm theo Điều 10.1 và không vi phạm điều khoản loại trừ theo Điều 11 của Quy Tắc Bảo Hiểm này; Áp dụng Mức Khấu trừ của Hợp Đồng Bảo Hiểm hoặc mức khấu trừ của điều khoản bổ sung bên dưới, mức nào cao hơn sẽ được áp dụng.

Tất cả các quy định khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm không thay đổi.

Điều 17: Bảo hiểm mất cắp bộ phận

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận đóng Phí Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm tham gia bảo hiểm,

LIBERTY đồng ý sẽ bảo hiểm cho mất cắp bộ phận vật chất ô tô theo những quy định sửa đổi, bổ sung như sau:

- 17.1** Hủy bỏ quy định loại trừ trách nhiệm bảo hiểm cho tổn thất do mất cắp bộ phận của Xe Được Bảo Hiểm theo Điều 11.14 của Quy Tắc Bảo Hiểm;
- 17.2** Mở rộng nhận bảo hiểm cho tổn thất do mất cắp bộ phận của Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất khi Xe Được Bảo Hiểm; và
- 17.3** Áp dụng Mức Khấu trừ với số tiền tương đương với hai triệu đồng (2.000.000 Đồng) hoặc **hai mươi phần trăm (20%)** giá trị tổn thất hoặc Mức Khấu trừ của Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy theo số nào lớn hơn, cho mỗi và mọi vụ tổn thất liên quan đến tổn thất do mất cắp bộ phận.

Tất cả các quy định khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm không thay đổi.

Điều 18: Bảo hiểm không khấu hao thay thế mới

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận đóng Phí Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm tham gia bảo hiểm, LIBERTY đồng ý sẽ bảo hiểm cho không khấu hao thay thế mới đối với bảo hiểm vật chất ô tô theo những quy định sửa đổi, bổ sung như sau:

- 18.1** Hủy bỏ quy định loại trừ trách nhiệm bảo hiểm không khấu hao thay thế mới của Xe Được Bảo Hiểm theo Điều 13.1.2.(ii) của Quy Tắc Bảo Hiểm; và
- 18.2** Mở rộng nhận bảo hiểm không khấu hao thay thế mới cho Xe Được Bảo Hiểm khi Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất.

Tất cả các quy định khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm không thay đổi.

Điều 19: Bảo hiểm sửa chữa Xe Được Bảo Hiểm tại xưởng sửa chữa do Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận đóng Phí Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm tham gia bảo hiểm, LIBERTY đồng ý sẽ bảo hiểm cho Xe Được Bảo Hiểm được sửa chữa tại xưởng sửa chữa do Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn. Tất cả các quy định khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm không thay đổi.



Điều 20: Bảo hiểm lựa chọn mức khấu trừ khác mức khấu trừ tối thiểu

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận đóng Phí Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm tham gia bảo hiểm, LIBERTY đồng ý sẽ bảo hiểm cho Mức Khấu trừ cao hơn so với Mức Khấu trừ tối thiểu được quy định tại Điều 14 của Quy Tắc Bảo Hiểm này.

Điều 21: Điều khoản bảo hiểm bổ sung khác

Ngoài các điều khoản bảo hiểm bổ sung trên, tất cả các yêu cầu bảo hiểm khác của Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe có thể được thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bằng văn bản theo các điều khoản riêng biệt trên cơ sở Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe đồng ý và được sự chấp thuận của LIBERTY.

Phần V – Trách nhiệm với bên thứ ba

Điều 22: Phạm Vi Bảo Hiểm Trách Nhiệm Đối Với Bên Thứ Ba

22.1 Bồi Thường cho Người Được Bảo Hiểm

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm cho trách nhiệm đối với bên thứ ba, sẽ bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm các khoản tiền bao gồm cả các chi phí và phí tổn của bên yêu cầu mà Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm pháp lý phải thanh toán trong trường hợp:

- a)** tử vong hay thương tật thân thể của bất kỳ bên thứ ba nào; và/hoặc
- b)** thiệt hại đối với tài sản của bất kỳ bên thứ ba nào.

Khi tử vong hay thương tật thân thể hay thiệt hại tài sản đó do tai nạn gây ra bởi hay phát sinh trực tiếp từ việc sử dụng Xe.

22.2 Bồi Thường cho Lái Xe Được Phép:

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm cho trách nhiệm đối với bên thứ ba, sẽ bồi thường cho bất cứ Lái Xe Được Phép nào trong khi đang lái Xe về các khoản tiền bao gồm chi phí

và phí tổn khiếu nại mà Lái Xe Được Phép có trách nhiệm pháp lý phải trả đối với:

- a)** tử vong hay thương tật thân thể của bất cứ bên thứ ba nào; và/hoặc
- b)** thiệt hại đối với tài sản của bất kỳ bên thứ ba nào.

Khi tử vong hay thương tật thân thể hay thiệt hại tài sản đó do tai nạn gây ra bởi hoặc phát sinh trực tiếp từ việc sử dụng Xe với điều kiện là Lái Xe Được Phép:

- i)** không được bồi thường theo bất kỳ Hợp Đồng Bảo Hiểm nào khác,
- ii)** phải thực hiện, chấp hành và tuân thủ đúng mọi điều khoản và điều kiện có thể áp dụng của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, như thể họ là Người Được Bảo Hiểm

Vì mục đích của Điều 21.1 và 21.2 trên đây, “bên thứ ba” không bao gồm những hành khách và bất cứ người nào khác ngồi trên Xe hoặc đang lên, xuống xe.

22.3 Bồi Thường cho Những Người Đại Diện Cá Nhân:

Nếu một người được bồi thường theo Phần V này chết, Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường cho người đại diện của người đã chết theo các quy định và các giới hạn nêu ở Phần V này, với điều kiện là những người đại diện này phải tuân thủ đúng mọi điều khoản và điều kiện có thể áp dụng của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, như thể họ là Người Được Bảo Hiểm.

22.4 Các Chi Phí:

Trong Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, cho mỗi sự kiện bảo hiểm Công Ty Bảo Hiểm sẽ thanh toán các chi phí và phí tổn phát sinh đã được Công Ty Bảo Hiểm chấp thuận bằng văn bản.

22.5 Đại diện và bào chữa:

Tùy theo sự lựa chọn của mình Công Ty Bảo Hiểm có thể:

- a)** thu xếp để có đại diện tại bất cứ cuộc điều tra chính thức nào hay tại bất cứ vụ tai nạn nào mà có thể là căn cứ để bồi thường theo Phần này;



- b) đảm trách việc biện hộ trong các vụ kiện trước bất kỳ Tòa Án nào đối với bất kỳ hành vi hay sự cho là vi phạm gây ra hay liên quan đến bất kỳ sự cố nào mà có thể là cơ sở của việc bồi thường theo Phần này;
- c) theo yêu cầu của Người Được Bảo Hiểm, trong Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, Công Ty Bảo Hiểm có thể đồng ý thu xếp và thanh toán cho các dịch vụ pháp lý để bào chữa trước sự buộc tội gây ra tử vong do lái Xe, nhưng không phải do cố ý giết người, nhằm vào Người Được Bảo Hiểm hay bất cứ ai lái Xe theo lệnh hoặc được sự cho phép của Người Được Bảo Hiểm đối với bất kỳ trường hợp tử vong nào mà có thể là cơ sở cho việc bồi thường ở Phần này.

Điều 23: Các Điểm Loại Trừ Áp Dụng Cho Phần V

Công Ty Bảo Hiểm không có trách nhiệm đối với:

- a) tử vong hay thương tật thân thể của lái xe, phụ xe, hành khách và/hoặc bất cứ người nào khác ngồi trên xe hay đang lên, xuống xe;
- b) thiệt hại về tài sản thuộc quyền sở hữu của, được ủy thác cho hoặc thuộc sự trông nom coi sóc hay kiểm soát của:
 - i) Người Được Bảo Hiểm hoặc thành viên của gia đình Người Được Bảo Hiểm,
 - ii) bất cứ Lái Xe Được Phép nào khiếu nại đòi bồi thường theo Điều 21.2 hay bất cứ thành viên nào trong gia đình của người này;
- c) bồi thường cho những thiệt hại liên quan đến những phán quyết mà lúc đầu không được tổng đạt bởi hoặc nhận được từ Tòa Án có thẩm quyền trong phạm vi Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; và
- d) các chi phí và phí tổn tố tụng bên yêu cầu bồi thường yêu cầu Người Được Bảo Hiểm bồi thường mà các chi phí và phí tổn đó không phát sinh hoặc không thể truy đòi được trong phạm vi Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Phần VI – Tai nạn đối với người ngồi trên xe

Điều 24: Phạm Vi Bảo Hiểm Tai Nạn Đối Với Người Ngồi Trên Xe

Công Ty Bảo Hiểm có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm, theo các mức dưới đây, cho những người (hoặc người đại diện cho người đó) ngồi trên Xe hoặc đang lên, xuống xe bị chết hoặc thương tật thân thể gây ra cho họ trong khi lên xe, xuống xe, lái hay di chuyển bằng Xe và gây ra bởi các phương tiện hữu hình, từ bên ngoài, có tính chất bất ngờ, có tính chất vũ lực và độc lập với bất kỳ nguyên nhân nào khác (ngoại trừ việc điều trị y tế hay phẫu thuật là hậu quả của thương tật đó) trong vòng 3 tháng dương lịch kể từ khi xảy ra tử vong hoặc thương tật và thương tật là kết quả trực tiếp và tức thì của tai nạn đối với Xe.

Hậu quả	Số tiền chi trả
A. Chết	A. Theo Hạn Mức Trách Nhiệm ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.
B. Thương Tật Vĩnh Viễn như mô tả dưới đây	B. Một số tiền theo tỉ lệ phần trăm của Hạn Mức Trách Nhiệm ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm. Tỉ lệ phần trăm đối với mỗi một thương tật áp dụng theo quy định dưới đây, tuy nhiên, mức trách nhiệm cộng gộp sẽ không vượt quá 100% Hạn Mức Trách Nhiệm đối với mỗi người bị thương tật
THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ	TỶ LỆ %
Mù hoàn toàn và không thể phục hồi được của cả hai mắt	100%
Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được	100%

Mất cả hai cánh tay hoặc hai bàn tay	100%
Điếc hoàn toàn cả hai tai	100%
Cắt bỏ hàm dưới	100%
Câm	100%
Mất một cánh tay và một bàn chân, hoặc một cánh tay và một chân, hoặc một bàn tay và một chân, hoặc một bàn tay và một bàn chân	100%

THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN

ĐẦU

Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương:

- mất với diện tích trên 6cm ²	40%
- mất với diện tích từ 3cm ² tới 6cm ²	20%

Cắt bỏ một phần hàm dưới, toàn bộ một nhánh của hàm trên hoặc nửa hàm trên
 40% |

Mất một mắt
 40% |

Điếc hoàn toàn một tai
 30% |

CHI TRÊN

	Phải	Trái
Mất một cánh tay hoặc một bàn tay	60%	50%
Mất phần xương chủ yếu của phần trên cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	50%	40%
Liệt hoàn toàn phần trên cánh tay (tổn thương các dây thần kinh và không có khả năng chữa khỏi)	65%	55%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh mũ	20%	15%
Dính khớp bả vai	40%	30%
Dính khớp khuỷu tay		

- ở vị trí thuận lợi, 15 xung quanh góc vuông	25%	20%
- ở vị trí không thuận lợi	40%	35%
Mất phần xương chủ yếu của 2 xương cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	40%	30%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh giữa	40%	35%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở cánh tay	30%	25%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở bàn tay	20%	15%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh trụ	30%	25%
Dính khớp cổ tay ở vị trí thuận lợi (tư thế thẳng và sấp)	20%	15%
Dính khớp cổ tay ở vị trí không thuận lợi (tư thế gấp quá hoặc duỗi ngược)	30%	25%
Cụt toàn bộ ngón cái	20%	15%
Cụt toàn bộ ngón trỏ	15%	15%
Cụt đồng thời ngón cái và ngón trỏ	35%	25%
Cụt ngón cái và ngón khác ngoài ngón trỏ	25%	20%
Cụt 3 ngón trong đó có ngón cái	35%	30%
Cụt 3 ngón trừ ngón cái và ngón trỏ	20%	15%
Cụt 4 ngón trong đó có ngón cái	45%	40%
Cụt 4 ngón trừ ngón cái	40%	35%
Cụt một ngón ngoài ngón cái và ngón trỏ	10%	5%

Khi nạn nhân là người thuận tay trái, tỉ lệ bồi thường đối với tay được áp dụng theo cách ngược lại, tức là tỉ lệ áp dụng cho tay phải lúc này sẽ áp dụng cho tay trái và ngược lại.

CHI DƯỚI

Cụt 1 đùi (nửa trên)	60%
Cụt 1 đùi (nửa dưới)	50%
Mất hoàn toàn một bàn chân (tháo khớp chày-cổ chân)	45%



Mất một phần bàn chân (tháo khớp dưới xương xên)	40%
Mất một phần bàn chân (tháo khớp giữa cổ chân)	35%
Mất một phần bàn chân (tháo khớp cổ-bàn chân)	30%
Liệt hoàn toàn một chân dưới (tổn thương thần kinh không có khả năng chữa khỏi)	60%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông kheo ngoài	30%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông kheo trong	20%
Liệt hoàn toàn cả hai dây thần kinh hông kheo trong và ngoài	40%
Dính khớp háng	40%
Dính khớp gối	20%
Mất phần lớn xương đùi hay phần lớn hai xương cẳng chân (không có khả năng chữa khỏi)	60%
Xương bánh chè bị mất phần lớn với nhiều mảnh vỡ và làm khó cử động giữa cẳng chân và đùi	40%
Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn di chuyển được	20%
Chân bị hụt đi ít nhất khoảng 5cm	30%
Chân bị hụt đi từ 3 đến 5cm	20%
Cụt hẳn 4 ngón chân trong đó có ngón chân cái	20%
Cụt 3 ngón chân trong đó có ngón chân cái	15%
Cụt ngón chân cái	5%

Trường hợp bị dính các khớp ngón tay (trừ ngón cái và ngón trỏ) và các khớp ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% số tiền bồi thường theo quy định trong trường hợp cụt ngón đó. Những trường hợp thương tật không được liệt kê trong Bảng Tỷ Lệ trên đây sẽ được bồi thường trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có nêu trong Bảng Tỷ Lệ này mà không xét đến nghề nghiệp của nạn nhân. Bị mất hoàn toàn các chức năng của tay/chân hoặc của một phần tay/chân cũng được xem như là bị cụt hoàn toàn tay/chân hoặc phần tay/chân đó. Trong trường hợp nạn nhân đã bị mất một mắt

trước khi xảy ra tai nạn và nay mất nốt mắt còn lại thì mức bồi thường sẽ là 100% thay vì là 40% như được nêu trong Bảng Tỷ Lệ. Chi trả tiền bảo hiểm cho Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn nếu mức độ thương tật là từ 5% trở lên.

C. CHI PHÍ Y TẾ

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, đối với từng người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm, sẽ thanh toán các chi phí cho thuốc men, nằm viện và phẫu thuật, chăm sóc tại nhà điều dưỡng hay chi phí điều dưỡng phát sinh trong vòng 52 tuần kể từ lúc bị thương tật, với điều kiện là mọi chi phí phát sinh này là hợp lý và cần thiết phải trả cho các dịch vụ chuyên nghiệp cung cấp bởi các chuyên gia y khoa, bác sĩ phẫu thuật hoặc y tá được phép hoạt động kinh doanh và/hoặc cho bệnh viện điều trị theo chỉ thị của các nhà chuyên môn, bác sĩ phẫu thuật.

Với điều kiện là các chi phí này có liên quan đến thương tật thân thể do các phương tiện hữu hình từ bên ngoài, có tính chất bất ngờ, có tính chất vũ lực gây ra cho người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm như là kết quả trực tiếp và tức thì của tai nạn đối với Xe.

Điều 25: Những Điều Kiện Đặc Biệt Áp Dụng Cho Phần VI

- Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm có một hay nhiều hợp đồng bảo hiểm với Công Ty Bảo Hiểm cho một hay nhiều Xe thì việc bồi thường chỉ được thực hiện theo một hợp đồng mà thôi;
- Việc chi trả sẽ không được thực hiện cho bất kỳ một hạng mục nào của Hậu Quả B mà tại đó cho cùng một thương tật, hạng mục này nằm trong một hạng mục khác của Hậu Quả B có hạn mức chi trả lớn hơn;
- Việc chi trả sẽ không được thực hiện cho Hậu Quả A (chết) như là khoản trả thêm cho Hậu Quả B (Thương Tật Vĩnh Viễn) nếu cả hai hậu quả đều được gây ra bởi cùng một thương tật, ngoại trừ trường hợp tiền bảo hiểm đã được trả theo hạng mục nào đó của Hậu Quả B và cái chết xảy ra sau đó được xem như là hậu quả gây ra bởi thương tật này trong khoảng thời gian không quá 52 tuần kể từ khi xảy ra thương



tật và khi đó nếu Hạn Mức Trách Nhiệm sẽ trả theo Hậu Quả A lớn hơn Hạn Mức Trách Nhiệm đã trả theo Hậu Quả B, Công Ty Bảo Hiểm sẽ thanh toán khoản chênh lệch đó;

- d) Việc chi trả sẽ không được thực hiện nhiều hơn 100% Hạn Mức Trách Nhiệm đối với Hậu Quả A hay bất cứ một hay nhiều Hậu Quả B bao gồm cả Hậu quả C (Chi phí Y tế) đối với mỗi người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm.
- e) Hậu quả C (Chi phí Y tế) sẽ không được chi trả nếu có bất kỳ một bảo hiểm khác có hiệu lực hay nếu Người Được Bảo Hiểm hay người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm nhận được bồi thường từ một nguồn khác, với điều kiện là Công Ty Bảo Hiểm sẽ không từ chối trách nhiệm theo Hậu quả này đối với bất kỳ khoản nào vượt quá khoản được chi trả theo những nguồn bảo hiểm hay bồi thường khác đó;
- f) Số chỗ ngồi được bảo hiểm được ghi trên Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, là số chỗ ngồi dựa trên thiết kế của chiếc xe như được nêu trong giấy phép lưu hành xe hoặc theo thỏa thuận giữa Công Ty Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm. Khi số người thực tế ngồi trên Xe Ô Tô bao gồm cả lái xe (nhưng loại trừ trẻ em dưới 7 tuổi) vào thời điểm xảy ra tai nạn nhiều hơn số chỗ ngồi được nêu trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm thì trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm sẽ giảm xuống theo tỷ lệ giữa số chỗ ngồi được bảo hiểm và số người thực tế được chở trên xe.
- g) Không trả tiền bảo hiểm cho trường hợp tử vong hay thương tật thân thể, toàn bộ hay một phần, trực tiếp hay gián tiếp phát sinh, gây ra bởi hoặc truy nguyên do:
- (1) Cố ý tạo ra thương tật cho bản thân, tự tử hay mưu toan tự tử (dù có phạm tội hay không), khuyết tật thân thể hay đau yếu; hay
 - (2) Tai nạn xảy ra khi **người điều khiển xe** bị ảnh hưởng của rượu hoặc các chất kích thích.

Phần VII – Các hạn mức trách nhiệm

Điều 26 : Các Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm như sau:

Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần III	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Hạn Mức Cứu Hộ	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần V	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần VI	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần VI, Mục A và Mục B	Như quy định tại Điều 24
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần VI Mục C	10% của Hạn Mức Trách Nhiệm theo Phần VI, Mục A và Mục B

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Xin lưu ý rằng quý khách hàng phải khai báo cho chúng tôi đầy đủ, trung thực các sự việc mà quý khách hàng biết hoặc phải biết, nếu không quý khách hàng có thể sẽ không nhận được những lợi ích từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này.

